

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐƠN DƯƠNG  
TỈNH LÂM ĐỒNG

Bản án số: 11/2025/HS-ST

Ngày: 19-03-2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Minh Dũng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đinh Hữu Luynh.

2. Ông Dư Công Thử.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Mỹ Dung; Thư ký Toà án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương tham gia phiên tòa:** Ông Trần Văn Hậu, Kiểm sát viên.

Ngày 19/3/2025, tại Hội trường thôn L, xã L, huyện Đ, Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 08/2025/HSST ngày 10/02/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2025/QĐXXST-HS ngày 20/02/2025, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Ngọc T; Tên gọi khác: không; Sinh năm: 2000, tại Phú Yên; Giới tính: nam; Hộ khẩu thường trú: thôn B, xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên; Tạm trú tại: tổ dân phố N, thị trấn T, Đ, Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: lái xe; Con ông Nguyễn Ngọc T1, sinh năm 1972 và con bà Huỳnh Thị K, sinh năm 1974. Hiện làm thuê tại tổ dân phố N, thị trấn T, Đ, Lâm Đồng; Anh ruột: có 02 người, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1995. Bị cáo là con út trong gia đình; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Đ, thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh L từ ngày 01/10/2024 cho đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: Bùi Văn T2; Tên gọi khác: không; Sinh năm: 1987, tại Thanh Hoá; Giới tính: nam; Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố G, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Tạm trú tại: thôn L, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: không; Học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: lái xe;

Con ông [Bùi Văn Đ](#), sinh năm 1960 (đã chết) và con bà [Nguyễn Thị K1](#), sinh năm 1962 (đã chết); [A](#), em ruột: có 04 người, lớn sinh năm 1982, nhỏ sinh năm 1989. Bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ: [Nguyễn Thị Thanh T3](#), sinh năm 1989 (đã ly hôn); Con: có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: ngày 28/10/2012, bị can bị [Công an thành phố B](#), tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định xử phạt hành chính 150.000đ về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực [Đ](#), thuộc Trại tạm giam [Công an tỉnh L](#) từ ngày 01/10/2024 cho đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng:* Anh [Đặng Văn D](#), sinh năm 1997; Hộ khẩu thường trú: [thôn T, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng](#). Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh [Nguyễn Đức M](#), sinh năm 2000; Hộ khẩu thường trú: [thôn T, thị trấn T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng](#); Nơi ở hiện tại: [thôn Đ, xã Q, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng](#). Vắng mặt.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 01/10/2024, [Nguyễn Ngọc T](#) rủ [Đặng Văn D](#) đến phòng trọ của [Bùi Văn T2](#) (phòng số 09) thuộc Nhà trọ “Phong Huê” ở [thôn L, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng](#) để uống rượu thì [D](#) đồng ý. Trong lúc [T](#), [T2](#) và [D](#) ngồi uống rượu tại phòng trọ của [T2](#) thì [T](#) nảy sinh ý định mượn điện thoại của [D](#) để cầm cố lấy tiền mua ma túy sử dụng. Do sợ [D](#) không cho mượn điện thoại để cầm cố lấy tiền mua ma túy nên [T](#) nói dối với [D](#) là cho [T](#) mượn điện thoại của [D](#) để cầm cố lấy tiền trả nợ thì [D](#) đồng ý và đưa điện thoại cho [T](#). Sau đó [T](#) lấy điện thoại của [D](#) mang đi cầm cố, trên đường đi Triệu điện thoại liên hệ với một người tên “Ròm” không rõ nhân thân, lại lịch mua 800.000đ ma túy đá, [R](#) hẹn Triệu đến gần vừa rau [Chúc E](#) ở [tổ dân phố N, thị trấn T](#) nhận ma túy. Sau đó [T](#) đến cửa hàng bán điện thoại của anh [Nguyễn Đức M](#), sinh năm 2000 ở [thôn Y, xã L, huyện Đ](#) cầm cố điện thoại của [D](#) cho anh [M](#) với số tiền 800.000đ. Sau khi có tiền thì [T](#) đến gần vừa rau [Chúc E](#) ở [tổ dân phố N, thị trấn T](#) gặp người tên “Ròm” đưa 800.000đ cho “Ròm” và nhận 01 gói ma túy đá rồi [T](#) đi về lại phòng trọ của [T2](#). Khi về đến phòng trọ thì [T](#) hỏi [T2](#) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đâu thì [T2](#) lấy 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy trong phòng trọ của [T2](#) (gồm chai nhựa, nỏ, ống thủy tinh, ống nhựa) đưa cho [T](#), [T](#) lấy kéo cắt gói ma túy và dùng ống nhựa xúc một ít ma túy đổ vào nỏ rồi dùng bật lửa đốt ống thủy tinh cho nóng (nấu ma túy) rồi sử dụng (hút ma túy), số ma túy còn lại thì [T](#) sử dụng bật lửa hàn kín gói nilon lại rồi đặt lên thành cửa sổ của phòng trọ. Sau khi [T](#) sử dụng ma túy thì [D](#) và [T2](#) lần lượt sử dụng ma túy. Đến khoảng 22 giờ 20 phút cùng ngày, khi cả ba người đang sử dụng ma túy thì bị [Công an xã L](#) bắt quả tang, thu giữ tang vật có liên quan và chuyển hồ sơ cho Cơ quan CSĐT [công an huyện Đ](#) để điều tra theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận giám định số 1046/KL-KTHS ngày 07/10/2024 của [phòng K2 công an tỉnh L](#) kết luận:

- Mẫu chất bột (M1) đựng trong một gói nilon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0740g, loại Methamphetamine.

- Mẫu chất bột (M2) bấm dính trong bầu tròn ống thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0128g, loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT: 247, Nghị Định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ.

Cáo trạng số 12/QĐ-VKSĐD ngày 10/02/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương truy tố các bị can [Nguyễn Ngọc T](#), [Bùi Văn T2](#) về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo [Nguyễn Ngọc T](#), [Bùi Văn T2](#) phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo [Nguyễn Ngọc T](#) từ 09 đến 10 năm tù; Xử phạt bị cáo [Bùi Văn T2](#) từ 09 đến 10 năm tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy các vật dụng sử dụng vào việc hút ma túy, 01 bao gói vật chứng; Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung, màu hồng của [Nguyễn Ngọc Triệu](#).

Các bị cáo không khiếu nại bản cáo trạng, khai nhận: khoảng 19 giờ ngày 01/10/2024, [Nguyễn Ngọc T](#) rủ [Đặng Văn D](#) đến phòng trọ của [Bùi Văn T2](#) (phòng số 09) thuộc Nhà trọ “Phong Huê” ở [thôn L, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng](#) để uống rượu. Trong lúc uống rượu thì [T](#) nảy sinh ý định mượn điện thoại của [D](#) để cầm cố lấy tiền mua ma túy sử dụng. Triệu nói dối với [D](#) là cho [T](#) mượn điện thoại của [D](#) để cầm cố lấy tiền trả nợ thì [D](#) đồng ý và đưa điện thoại cho [T](#). Triệu đến cửa hàng bán điện thoại cầm cố điện thoại của [D](#) cho anh [M](#) với số tiền 800.000đ. Sau khi có tiền thì [T](#) mua 01 gói ma túy đá ở gần vựa rau Chúc Em của người tên “[R](#)” với giá 800.000đ rồi đi về lại phòng trọ của [T2](#). Khi về đến phòng trọ thì [T](#) hỏi [T2](#) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đâu thì [T2](#) lấy 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy trong phòng trọ của [T2](#) (gồm chai nhựa, nỏ, ống thủy tinh, ống nhựa) đưa cho [T](#), [T](#) lấy kéo cắt gói ma túy và đổ một ít ma túy vào nỏ rồi dùng bật lửa đốt ống thủy tinh cho nóng (nấu ma túy) rồi sử dụng, số ma túy còn lại thì [T](#) sử dụng bật lửa hàn kín gói nilon lại rồi đặt lên thành cửa sổ của phòng trọ. Sau khi [T](#) sử dụng ma túy thì [D](#) và [T2](#) lần lượt sử dụng ma túy. Đến khoảng 22 giờ 20 phút cùng ngày, khi cả ba người đang sử dụng ma túy thì bị [Công an xã L](#) bắt quả tang, thu giữ tang vật có liên quan.

Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra [Công an huyện Đ](#), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân [huyện Đ](#), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, lời khai người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 01/10/2024, tại phòng trọ [số 1](#) thuộc Nhà trọ “Phong Huê” ở [thôn L, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng](#), [Bùi Văn T2](#) đã có hành vi sử dụng phòng trọ thuộc quyền quản lý của mình, cung cấp các dụng cụ để [Nguyễn Ngọc T](#), [Đặng Văn D](#) sử dụng trái phép chất ma túy; [Nguyễn Ngọc T](#) đã có hành vi cung cấp ma túy cho [Bùi Văn T2](#) và [Đặng Văn D](#) sử dụng trái phép chất ma túy.

Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho nhiều người nêu trên của [Bùi Văn T2](#), [Nguyễn Ngọc T](#) đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Đánh giá tính chất vụ án: Các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, thấy được tác hại của ma túy ảnh hưởng đến sức khỏe và cũng là nguyên nhân gây ra các bất ổn xã hội khác nhưng vì nhu cầu cá nhân nên các bị cáo cùng nhau tổ chức để cùng nhau sử dụng và cho người khác sử dụng.

Như vậy, các bị cáo đã tổ chức đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể của nhiều người khác. Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho các bị cáo.

[5] Về quyết định hình phạt: các bị cáo đều là người nghiện ma túy nhưng không tự cai nghiện mà lại phạm tội. Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận trước đó đã nhiều lần sử dụng ma túy cùng nhau. Tình hình sử dụng ma túy hiện nay gia tăng, gây bất ổn xã hội. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo mức án tương xứng

với hành vi phạm tội, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm để các bị cáo có thời gian cải tạo đồng thời đảm bảo đấu tranh và phòng ngừa chung. Trong vụ án này, [Nguyễn Ngọc T](#) là người khởi xướng và đi mua ma túy, [Bùi Văn T2](#) đã sử dụng phòng trọ thuộc quyền quản lý của mình, cung cấp các dụng cụ để cùng với [Nguyễn Ngọc T](#), [Đặng Văn D](#) sử dụng trái phép chất ma túy, các bị cáo là đồng phạm giản đơn, hành vi là ngang nhau nên cần xử mức án ngang nhau. Ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ.

[6] Về vật chứng:

01 chai nhựa màu vàng, bên trên nắp chai có gắn 01 ống thủy tinh và 01 ống hút nhựa màu trắng, dài 20 cm; 01 bật lửa màu trắng, dài 7,5cm; 01 ống nhựa màu trắng, dài 7,5cm, một đầu cắt nhọn, một đầu hàn kín; 01 cái kéo kim loại, màu vàng, kích thước 13cm. Đây là bộ dụng cụ mà các bị can dùng để sử dụng trái phép chất ma túy, xét thấy giá trị không lớn nên tịch thu tiêu hủy; bao gói vật chứng trước giám định được niêm phong là vật chứng của vụ án nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 0,0740g ma túy, loại Methamphetamine trong gói nilon và 0,0128g ma túy, loại Methamphetamine bám dính trong bầu tròn ống thủy tinh được gửi giám định, do đã phục vụ hết cho công tác giám định nên không đề cập đến.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung, màu hồng của [Nguyễn Ngọc T](#), quá trình điều tra xác định bị can [T](#) sử dụng điện thoại trên để liên lạc mua ma túy nên tịch thu sung ngân sách Nhà Nước.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu tím của [Bùi Văn T2](#), quá trình điều tra xác định điện thoại trên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị can [T2](#) nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị can [T2](#) là thỏa đáng.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu trắng – xanh mà [Nguyễn Đức M](#) giao nộp. Quá trình điều tra xác định điện thoại trên là của [Đặng Văn D](#) cho bị can [T](#) mượn đi cầm cố lấy tiền trả nợ, [D](#) không biết [T](#) cầm cố điện thoại cho [M](#) để lấy tiền mua ma túy sử dụng nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho [D](#) là thỏa đáng.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Anh [Nguyễn Đức M](#) không yêu cầu [Nguyễn Ngọc T](#) phải trả lại số tiền 800.000đ mà Triệu đã cầm cố điện thoại cho anh [M](#) nên không xem xét.

[8] Đối với [Đặng Văn D](#), khi [D](#) cho [T](#) mượn điện thoại thì [D](#) không biết [T](#) mượn điện thoại để cầm cố lấy tiền mua ma túy, mặt khác [D](#) không hứa hẹn góp tiền mua ma túy, không có hành vi giúp sức trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy mà [D](#) chỉ là người sử dụng ma túy, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt hành chính [D](#) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là thỏa đáng.

Quá trình bắt quả tang, Cơ quan công an thu giữ 0,0868g ma túy, loại Methamphetamine (gồm 0,0740g trong gói nilon và 0,0128g bám dính trong bầu tròn ống thủy tinh), số ma túy trên là của [Nguyễn Ngọc T](#) nhưng do khối lượng ma túy không đủ định lượng để xử lý trách nhiệm hình sự về hành vi “Tàng trữ

trái phép chất ma túy” nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt hành chính [T](#) về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy là thoả đáng.

Đối với đối tượng tên “Ròm” đã bán ma túy cho [Nguyễn Ngọc T](#), do không có căn cứ để xác minh được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tách ra để xác minh, xử lý sau.

[9] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố các bị cáo [Bùi Văn T2](#), [Nguyễn Ngọc T](#) phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo [Bùi Văn T2](#) 09 (C) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 01/10/2024.

Áp dụng điểm b khoản 2 điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo [Nguyễn Ngọc T](#) 09 (C) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 01/10/2024.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bao gói vật chứng trước giám định được niêm phong và 01 chai nhựa màu vàng, bên trên nắp chai có gắn 01 ống thủy tinh và 01 ống hút nhựa màu trắng, dài 20 cm; 01 bật lửa màu trắng, dài 7,5cm; 01 ống nhựa màu trắng, dài 7,5cm, một đầu đầu cắt nhọn, một đầu hàn kín; 01 cái kéo kim loại, màu vàng, kích thước 13cm.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung, màu hồng của [Nguyễn Ngọc T](#).

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/02/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo [Bùi Văn T2](#), [Nguyễn Ngọc T](#) mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Anh [Nguyễn Đức M](#) vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện Đơn Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Cơ quan THAHS tỉnh Lâm Đồng;
- Thi hành án DS huyện Đơn Dương;
- Bị cáo;
- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, AV;

**Phan Minh Dũng**